

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hoàng Văn Tý**.

2/ Ông **Phạm Dương**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận BT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Bà Tô Nguyễn Mộng Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xét xử công khai vụ án thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Phan Văn V**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số 419/7, khu vực BYA, phường LH, quận BT, thành phố CT.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn L** – Đoàn Luật sư thành phố CT.

* Bị đơn: Bà **Bùi Ngọc H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 508/19, khu vực BA, phường LH, quận BT, thành phố CT.

Ông V, Luật sư Luân có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn là ông Phan Văn V trình bày:**

Ông và bà Bùi Ngọc H qua tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường LH, quận BT, thành phố CT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78/2015, quyền số 01/2015 ngày 05/8/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn hiện nay ông và bà H đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Ngọc H.

Về con chung: Ông và bà H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Bùi Ngọc H trình bày:**

Bà thông nhất với lời trình bày của ông Phan Văn về hôn nhân con chung và tài sản chung và nợ chung

Về quan hệ hôn nhân do bà còn thương chồng không muốn gia đình ly tán nên bà không đồng ý ly hôn Bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện để bà có thời gian tìm biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình để vợ chồng đoàn tụ

Tại phiên tòa hôm nay ông V có mặt, bà H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm: Giữa ông V và bà H có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa ông V và bà H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi chuyện tiền bạc, ông V không được bà H tôn trọng. Nay ông V cho rằng không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Phía bà H cho rằng còn thương ông V nhưng từ phiên hòa giải cho đến các lần triệu tập tiếp theo bà H vắng mặt cho thấy bà H cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông V nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung do bà H vắng mặt nên đề nghị tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có cơ sở chứng minh.

Ông V thông nhất quan điểm của Luật sư Nguyễn Văn L, ông không bổ sung ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố

tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa ông V và bà H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, trong quá trình chung sống ông V, bà H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông V yêu cầu ly hôn. Phía bà H không đồng ý ly hôn nhưng không có cách thuyết phục ông V đoàn tụ, tại phiên tòa hôm nay bà H vắng mặt cho thấy bà không quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông V nữa, do đó yêu cầu ly hôn của ông V là có cơ sở. Về con chung ông V và bà H đều khai thống nhất ông bà không có con chung, về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, do bị đơn bà Bùi Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ông Phan Văn V yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Ngọc H. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, do bà H cư trú tại khu vực Bình An, phường LH, quận BT, thành phố CT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận BT theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn V và bà Bùi Ngọc H tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 05/8/2015 tại Ủy ban nhân dân phường LH, quận BT, thành phố CT nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Ông V và bà H đã có thời gian chung sống vợ chồng, theo ông V trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn kéo dài do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mặc dù ông đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay ông V cho rằng không còn tình cảm với bà H nên ông cương quyết ly hôn. Phía bà H không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng. Tòa án đã hòa giải, động viên và cho cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay, ông V vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn,

phía bà H vắng mặt cho thấy bà H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông V. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V.

[4] Về con chung: Ông V và bà H khai thống nhất ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay bà H vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51, 56, 69, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn V được ly hôn với bà Bùi Ngọc H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Phan Văn V phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009846 ngày 13/6/2019 thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:**

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. BT;
- THA Q. BT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà